

KIẾN GIẢI:

VỀ TỚI NHÀ

XUẤT XỨ:

Kính thưa Thầy,

Con được Thầy cho phép làm Phật sự này. Đáng lẽ khi ghi từ trong băng giảng ra xong, con phải trình lên Thầy xem lại trước khi in vào quyển sách này, nhưng vì hoàn cảnh con không thể làm được, kính xin Thầy thứ lỗi cho con.

Kính thưa quý độc giả,

Với lòng từ bi bao la, Hòa Thượng có tâm niệm: "Minh chưa giải thoát lo giải thoát cho người". Sau hơn 20 năm, Ngài đã thống thiết chỉ dạy tứ chúng, lo hoằng hóa độ sanh, đã trải qua biết bao gian nan cay đắng vì hoàn cảnh đổi thay, tất cả những Phật sự gì làm được Ngài đã tận tâm, tận lực làm. Vào Tết Nhâm Thân, Ngài tuổi đã già, sức đã yếu, tất cả Phật sự trong các Thiền Viện đã ổn: -Đường lối tu học đã được Ngài chỉ dạy rõ ràng. -Đệ tử xuất gia hơn 800 vị. -Cơ sở đầy đủ. -Đệ tử tại gia thì có mặt khắp nơi trên thế giới. Vì thế, Ngài giao hết mọi Phật sự cho những Trưởng Tử của Ngài, để Ngài lo "TỰ ĐỘ". Sau một thời gian hạ thủ công phu, vào Ngày 21.6 AL. (1992), Ngài nói chuyện với nội bộ những gì Ngài gặt hái được trong thời gian nhập thất...

Chúng tôi kính ghi lại trung thực những gì Ngài nói, từ trong băng cassette, xin quý vị đừng quên lời vì đây là văn nói. Chúng tôi thành kính ghi lại để chia sẻ Pháp vị này với quý vị, đồng thời củng cố thêm niềm tin qua sự chỉ dạy của Ngài, ngõ hầu chúng ta tiến bước vững chắc “THEO DẤU” của Ngài.

Kính mời quý vị đọc thật kỹ, quý vị sẽ thấy HÒA THƯỢNG THANH TỬ vì lòng từ bi bao la nên đã không “MẮC CỠ” mà Ngài đã nói trắng ra chỗ thấy của Ngài, không một chút dấu diếm. Mong sao chúng ta đủ quyết tâm đồng tinh tấn tiến tu để không phụ lòng kỳ vọng của Ngài.

SUỐI TRẮC BÀ

Lời Hòa Thượng:

Thực ra tôi không định nói chuyện lần này nữa. Có một điều, kỳ trước nói chuyện vào bữa mấy quý vị nhớ không? Người 21, người 24, tôi thì nhớ 22, chiều 22. Bởi vì khi nói chuyện đó, tôi có khẳng định sự tu hành cho quý vị nghe, nhất là trong bốn lối tu thì tôi khẳng định rằng tôi đang tu cái gì? Tức là Pháp môn Bất Nhị mà tôi tin chắc chắn Pháp môn ấy không có sai chuyển tí nào hết, và khi tu, niệm khởi tôi sẽ nói cái gì? -“NÓN TUYẾT GIÀY HOA”. Nếu nó không chịu lặng thì: -“ÔM CÂY ĐỢI THỎ”. Tôi khẳng định như vậy và tu như vậy. Tại sao? Bởi vì tôi tin quyết định rằng: nơi tôi có cái tâm tròn đầy bất sanh bất diệt, mỗi khi dấy niệm khởi là tướng sanh diệt, mà tướng sanh diệt thuộc về hai. Cho nên rồi mới quả nó để cho nó lặng hay nói theo chỗ khác thì gọi là phải quả nó, loại trừ nó ra. Khi tôi nói chuyện khẳng định như vậy rồi thì tối 22 ngày

Thiền, đầu hôm thì bình an không gì hết, khuya ngồi từ 3 giờ tới khoảng 4 giờ thì bỗng dưng tôi lại thấy khác.

Khi đó tôi thấy: Lúc trước tôi chỉ thấy tâm mình tròn đầy trong sáng, vừa đầy niệm là hai. Nhưng bây giờ tôi không thấy như vậy nữa, mà tôi thấy: **“TÂM CẢNH BẤT NHI”** tức là tâm mình và ngoại cảnh không hai. Thì như vậy nó khác.

Như vậy tôi tu làm sao bây giờ đây?

Trước chỉ thấy khởi niệm là hai, còn nếu bật niệm thì đó là tâm tròn sáng thanh tịnh. Bởi vậy nên tôi tin khẳng định tâm tròn sáng thanh tịnh đó, thì cái tâm tròn sáng thanh tịnh mà tôi đã tịnh đó nó ở hẳn nơi mình. Nhưng mà bây giờ tôi lại thấy tâm cảnh không hai. Nó không ở nơi mình nữa. Nó ở đâu? **NÓ Ở KHẮP NƠI HẾT CHỨ KHÔNG GIỚI HẠN Ở NƠI MÌNH NỮA.**

Như vậy tức là nó chuyển hết cả sự tu của tôi luôn. Rồi từ đó tôi mới ôn lại hết những điểm mà tôi còn nghi trước kia, thì nó đều vỡ lẽ ra hết, và tôi thấy có một niềm an vui. Vì vậy mà tôi phải nói chuyện một lần nữa để cho quý vị khỏi nghĩ rằng tôi đương nói: **“NÓN TUYẾT GIÀY HOA”** gì đó...

NHỮNG NGHI NGỜ CỦA TÔI LÀ GÌ?

Ngang đây tôi sẽ giải thích cho quý vị thấy những cái nghi ngờ đó. Nhưng mà chỗ thấy của tôi bây giờ thì không thể nào giải thích cho quý vị nghe được! Mà tôi chỉ nói tôi thấy thế nào và những cái nghi của tôi vỡ lẽ ra sao. Quý vị nào sáng suốt thì thấy.

***Giải nghi thứ nhất:**

Trước hết tôi liền nhớ tới câu đáp của Thiền Lão Thiền Sư khi vua Lý Thái Tông hỏi:

-Hòa Thượng ở đây bao lâu rồi?

Ngài trả lời làm sao?

-Đản tri kim nhật nguyệt. Thùy thức cộ xuân thu.

Câu đó thì tôi không để ý. Qua câu thứ hai. Hỏi:

-Hòa Thượng ở đây làm gì?

Thì Ngài trả lời:

-Thúy trúc hoàng hoa phi ngoại cảnh.

Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân.

Câu đó ngày xưa tôi nói mà tôi ngượng miệng lắm! **Tại sao mà: Trăng trong mây bạc đều hiện toàn chân được?** Cái chân ở nơi mình chớ đâu ở trên trời trên mây, mà Ngài nói trên trời trên mây cũng hiện toàn chân? Nó có cái ngờ! Khi giảng cho quý vị nghe thì tôi cũng giảng theo Ngài thôi, chứ sự thực thì tôi không thấy được như vậy. Nhưng mà bất thần đêm đó tôi thấy như vậy: **RÕ RÀNG TRĂNG TRONG MÂY BẠC HIỆN TOÀN CHÂN.** Tôi nhận tôi bà con với ngài. Nhưng mà tôi thua Ngài câu đầu. Bởi sao? Câu đầu thì:

Đản tri kim nhật nguyệt

Thùy thức cộ xuân thu.

Tôi còn “thức cộ xuân thu”. Chứ còn “đản tri kim nhật nguyệt” thì mình chưa được, chứ còn câu kia thì tôi thấy rõ ràng là tôi không còn ngờ vực gì nữa hết. Vì vậy mà ngang đó tôi giải được cái nghi.

*** Giải nghi thứ hai:**

Tới cái nghi thứ hai là nghi của Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ.

Khi có Thiên khách đến hỏi Ngài, dẫn câu của Cổ Đức để hỏi. Nói rằng: “Cổ Đức nói: **Thanh thanh thúy trúc tổng thị Pháp thân.** Vậy là ý nghĩa thế nào?” Ngài nói hai câu thơ mà tôi không nhớ hết, đại ý nói rằng: “Như vậy ông Sa Di ăn măng tre là ăn Pháp thân của ông rồi?”.

Tôi nghi: Cổ Đức nói không lẽ trật. Tại sao Ngài lại nói như vậy? Như vậy: “Thanh thanh thúy trúc tổng thị Pháp thân” nghĩa là trúc biếc thân xanh thấy là Pháp thân. Như vậy Ngài mới nói: “Ăn măng tre là ăn Pháp thân rồi!”. “Là Pháp thân”, như vậy “ăn măng tre là ăn Pháp thân”. Minh thấy Ngài bẻ chứ cũng chưa biết lỗi ở chỗ nào.

Rồi câu sau:

Quạt quạt hoàng hoa vô phi Bát Nhã.

Cũng câu hỏi đó thì Ngài cũng nói bằng bài thơ rằng: “Hoa vàng không phải là Bát Nhã” nhưng mà Linh Vân nhìn thấy hoa đào liền ngộ đạo.

Như vậy để thấy rằng ý nghĩa câu của người xưa nói ra thế nào? Chúng ta có thể kết thúc bằng hai câu thơ của cổ nhân nói:

Thanh thanh thúy trúc tổng thị Pháp thân

Quạt quạt hoàng hoa vô phi Bát Nhã.

Có lỗi chỗ nào mà bị Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ bẻ đi. Đó là chỗ tôi nghi.

Sau khi giải nghi được phần trên của Ngài Thiền Lão Thiền Sư rồi, tới chỗ Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ, nhớ lại thì tôi liền thấy có một lẽ mà tôi phải sửa. Tôi sửa lại:

Thanh thanh thúy trúc “BẮT NGOẠI” Pháp thân

Quạt quạt hoàng hoa vô “LY” Bát Nhã.

NHƯ VẬY MỚI HỢP ĐẠO LÝ.

“BẮT NGOẠI” Pháp thân nghĩa là “KHÔNG NGOÀI” Pháp thân.

Bởi không ngoài Pháp thân cho nên ăn măng không phải là ăn Pháp thân. Còn nếu mình nói “TỔNG THỊ” tức là “THẤY LÀ”, “THẤY LÀ” tức là cây tre xanh xanh tức là Pháp thân

rồi! Mà “LÀ PHÁP THÂN” thì măng xanh xanh cũng là Pháp thân. Cho nên tôi mới sửa lại hai câu đó như vậy.

Đó là chỗ tôi thấy. Vì vậy mà sau này tôi lập lại một câu. Đây là nói mà không giải thích. Câu tôi nói rằng: **“Ngoài tâm không một vật, mà vật chẳng phải tâm”**. Như vậy không phải ăn măng tre là ăn Pháp thân rồi, là ăn tâm rồi, vì vật không phải tâm.

Quý vị thấy chỗ này, quý vị mới hiểu tại sao người xưa cứ nói rằng: “Tâm hay sanh ra muôn vật”. Nghe nói cái đó, tôi hồi xưa cũng hơi ngại, dường như Thiên có tánh cách duy tâm cực đoan, cái gì cũng do tâm mình sanh ra hết. Bây giờ tôi thấy không phải như vậy. Như câu tôi nói: **“Ngoài tâm không một vật”** thì dường như tâm mình trùm hết rồi, nhưng **“vật không phải tâm”**. Thí dụ nói rằng: **“Ngoài hư không không một vật”** tức là có vật nào ngoài hư không đâu? Mà **vật có phải hư không không? Vật không phải hư không. Nếu vật tức là hư không thì ăn vật tức ăn hư không. Vật không phải hư không. Cái kia cũng na ná như vậy.**

Tới đó tôi nhớ hôm rồi tôi tán thán câu của Lục Tổ nói: “Bản lai vô nhất vật”. Rồi Thiên Sư Minh Chánh cũng ôn lại câu đó, nói:

Chẳng biết vắng lai vô nhất vật

Công phu lống uống một đời ai.

Tôi cho rằng đó là hay tuyệt, bởi vì thấy được cái thể “BẢN LAI VÔ NHẤT VẬT”. Nhưng Ngũ Tổ cho là tuyệt chưa? Ngài (Lục Tổ) mới được vào cửa thôi.

Tới khi giảng về chỗ: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” tức là: bất ưng trụ sắc sanh tâm... thì Lục Tổ liền thốt lên những câu: “Đâu ngờ...” đó. Tới câu “ĐÂU NGỜ...” chót là sao? - “ĐÂU NGỜ TÂM SANH MUÔN VẬT”. Tới đó Ngũ Tổ mới nói xong rồi.

Như vậy ở trước thấy tâm mình, thể nó không một vật. Bởi vì nó không có tướng hoại diệt, mà vật là hoại diệt. Nếu có vật là thuộc về hoại diệt rồi. Cho nên tâm không một vật, đó là thấy được thể của nó nhưng chưa thấy tột được sự bao trùm của nó. Đến chừng thấy tâm mình nó gồm hết tất cả, nói sanh là một phương tiện nói thôi, chứ không phải như cha mẹ sanh con hay cây này mọc sang cây kia, không phải như vậy. Hiểu vậy mình đừng lầm.

Như vậy chỗ nói rằng Pháp thân bao trùm tất cả. Những từ ngữ trong nhà Phật quý vị đừng lầm lẫn. Nói Pháp thân, Chơn Tâm, Phật tánh gì đó thì từ nó khác, nhưng cái nghĩa chủ yếu không có hai. Cho nên ở đây tôi nói tâm, chỗ khác cũng có thể nói Pháp Thân chẳng hạn. Như vậy đối với Tuệ Trung Thượng Sĩ, câu Ngài bẻ tôi đã thấy rõ không còn nghi nữa.

*** Giải nghi thứ ba:**

Tôi nhớ lại câu chuyện tôi thường kể quý vị nghe, gia đình ông Bàng Long Uẩn. Ông nói tôi không nghi, tới cô Linh Chiếu nói tôi cũng không nghi, tôi nghi lời bà nói. Bà nói sao? Bách thảo thượng đầu Tổ Sư ý (Trên đầu trăm cỏ ý Tổ Sư). Tại sao ý Tổ Sư đây trên đầu trăm cỏ? Minh hỏi đó đến giờ đâu thấy ý Tổ Sư trên đầu trăm cỏ, mà chỉ thấy rằng ý Tổ Sư là chỗ không khởi niệm, vô tâm. Thấy đây trên đầu trăm cỏ là mình không thấy. Nhưng bây giờ tôi thấy rõ ràng như vậy. Cho nên tôi không nói giống như bà mà tôi nói khác đi một chút cũng được. Tức là: **“VẠN VẬT THƯỢNG ĐẦU TỔ SƯ Ý”**. Chứ nói “bách thảo” không, rồi thí dụ cây cột, cây dừa, cây gì đó... không có ý Tổ Sư à? Chỉ có trong cỏ thôi sao? Thành ra tôi đổi là: “Vạn vật thượng đầu Tổ Sư ý”.

Đó là cái nghi đối với bà Bàng Long Uẩn. Tôi cũng giải được cái nghi đó.

*** Giải nghi thứ tư:**

Đến cái nghi của Ngài Nham Đầu với Ngài Tuyết Phong. Quý vị nhớ hai vị nói chuyện sao? Khi Ngài Nham Đầu nằm ngủ

khò hoài, Ngài Tuyết Phong ngồi Thiền coi như cần mẫn. Ngài Tuyết Phong thấy Ngài Nham Đầu ngủ hoài mới kêu dậy trách: “Cứ lồi thối vậy, ông bạn của mình cười”, thì Ngài Nham Đầu nói: “Ông ngồi Thiền như thổ thần chẳng hạn”. Cuối cùng ông nọ nói: “Tôi chưa ổn”. - “Ông chưa ổn chỗ nào thì nói, ta giải cho”. Rồi Ngài mới kể đầu đuôi gốc ngọn sự ngộ của Ngài.

Ngài ngộ mấy chặng? Chặng thứ nhất là ở chỗ Diêm Quan ngộ được lý “sắc không” tức là lý Bát Nhã. Chặng thứ hai là ở Động Sơn ngộ được một bài kệ qua cầu. Thứ ba là ở Đức Sơn ngộ được thùng lủng đậy “Không một pháp cho người”. Như vậy ba cái đó đều bị Ngài Nham Đầu chê nói rằng: **“Từ ngoài mà vào thì không phải của báu trong nhà. Phải từ hông ngực lưu xuất rồi cùng ta che trời che đất đi”**.

“Từ hông ngực lưu xuất” thì tôi chấp nhận là ở trong này ra. Nhưng “che trời che đất đi” thì tôi khó chịu quá. Làm sao che được? “Từ hông ngực lưu xuất” thì dễ hiểu rồi, nhưng mà “che trời che đất đi” thì thật là khó hiểu. Nên rồi nói thì nói nhưng mà tôi có những cái hoài nghi ngậm ở trong. Giờ đây đối với cái hoài nghi đó tôi phá tan được rồi. Tôi không còn nghi một chút nào nữa hết. **Sự thật là “che trời che đất”, bởi vì không có cái nào ngoài nó thì làm sao không che trời che đất được.** Như vậy mới thấy rằng lời nói của người xưa không rỗng, tức là lời nói thật, mà mình chưa tới thì không thấy được, rồi đâm ra nghi chớ không phải các Ngài nói sơ sài thôi.

***Giải nghi thứ năm:**

Rồi tới thêm Ngài La Hán Quế Song. Lúc Thiền sư Pháp Nhân tới để du học hay để tham vấn, thì đầu tiên Ngài dẫn câu chuyện: Cổ Đức nói:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân

Bác vạn tượng bất bác vạn tượng.

Tức là trong muôn tượng riêng lộ hiện bày cái thân, như vậy vạch vạn tượng ra để thấy thân đó hay không vạch vạn tượng.

Thì Ngài Pháp Nhãn nói sao? Vạch vạn tượng. Vạch ra bởi vì độc lộ là riêng bày. Nó ở trong giữa vạn tượng. Mà muốn thấy cái riêng bày thì vạch cái này mới hiện được cái kia chứ. Hợp lý không? Hợp lý. Nhưng Ngài đưa hai ngón tay. Như vậy thì câu đó trúng hay trật? Trật ở chỗ nào?

Nói vạch hay không vạch? Mình nôm na chỉ biết trật vậy thôi. Thấy Ngài đưa hai ngón tay mình nói trật, chứ nếu Ngài không đưa hai ngón tay mình cũng không biết trật. Như vậy thì nói sao mới trúng đây? Chỗ quan trọng khi ở trong vạn tượng riêng bày thân. Vậy vạch hết vạn tượng cho nó bày thân hay không vạch vạn tượng? Nếu mình muốn trả lời cho khỏi kẹt thì chỉ cần nói: **bất ly vạn tượng, nghĩa là không rời vạn tượng**. Chớ còn nói vạch thì trật, không vạch cũng trật luôn. Bất ly vạn tượng.

Như vậy để thấy ý nghĩa việc làm của người xưa. Các Ngài nói đều mang một lòng chân thật muốn chỉ bày cho người sau. Bởi vậy khi chúng ta đọc, chúng ta thấy có cái mình hiểu tới, mình thấy tới, có cái mình chưa hiểu tới, chưa thấy tới, mà chưa hiểu chưa thấy tức là nghi. **Còn hoài nghi, nếu mình tu, công phu mình thuần thực thì có giây phút nào đó nó tan đi chứ nó không còn nữa. Mà chính có những cái nghi đó, mình mới thấy được cái thật. Từ cái nghi mà có những cái ngộ. Mà nghi đó không phải là nghi giống như mình đề khởi mà tự nó chưa rõ, mình ôm ấp cái nghi nhỏ nhỏ ở trong.** Khi xưa giảng cho quý vị, tôi cũng giảng rõ rằng tâm mình trùm hết. Đó là giảng bằng cách theo lời Phật Tổ dạy và bằng cách suy lý. Suy lý bằng cách nào? Tôi hay lý luận rằng phàm cái gì có hình tướng thì cái đó có giới hạn, dù lớn như quả núi, nó cũng có giới hạn của nó. Còn cái gì không hình không tướng như hư không thì nó không có giới hạn. Vì vậy mà tâm mình không hình không tướng cho nên nó trùm

khắp. Cái đó là cái suy lý chớ mình không thấy cái trùm khắp của nó thật.

Bây giờ thì tôi không còn suy lý nữa mà tôi thấy nó rõ ràng như vậy. Cho thấy rằng chủ yếu của sự tu nó có tới rồi mình mới thấy được lẽ thật. Còn nếu chưa tới thì lẽ thật đó dù cho có ai đó nói hết cho mình nghe, mình cũng vẫn chưa tin. Vì vậy cho nên chỗ này là chỗ mà phải đến mới thấy chớ không có giảng. Tôi kể cho quý vị nghe chớ tôi không có giải thích tại sao mà nó trùm khắp gì hết. Quý vị nào muốn tới đó thì rán tu thì tới chứ còn không thể giải thích được. Đó là đường lối của tôi. Sở dĩ đêm đó tôi hết nghi ngờ, mà hết nghi ngờ nên rồi sự tu hành của mình nó cũng bị chuyển, không giống như hôm trước nữa. Bây giờ tôi phải tu làm sao? Thấy tất cả đều là không có cái gì ngoài tâm mình hết. Lúc trước thì tôi thấy tâm thể lặng lẽ tròn sáng, đầy niệm thì nó làm cho mờ tối, cho nên cần phải bỏ hết những niệm. Nhưng bây giờ tôi thấy khác.

Tôi thấy thân này giống như bọt nước ngoài biển, còn những cái vọng tưởng là những gợn sóng lăn tăn ở trong biển mà tâm thể mình là biển cả. Như vậy loại những gợn sóng lăn tăn đi đâu đây? Hết chỗ loại. Cho nên trước thì nếu nói theo lối tu Thiên bằng hai lối loại ra và thu vào, thì bữa trước nói với quý vị là tôi loại ra. Mà sáng rồi bữa sau tôi thu vào. Hết loại ra được. Có gì để loại? Đâu có chỗ để loại. Những gợn sóng lăn tăn nằm trong mặt biển, mà mặt biển là biển tâm mình trùm khắp, loại đi đâu đây? Chỉ cần nó lặng xuống thì hết rồi. Mà thấy nó thì biết nó cũng thuộc về mình, chứ không có cái gì ngoài mình. Do đó nên rồi cái tu cũng khác.

Nên bây giờ tôi tu cũng hơi nhàn nhàn một chút. Nói thì quý vị nghe mà phải cẩn thận đừng bắt chước. Tôi e bắt chước lắm. Cái gì dễ thì cái đó hay bắt chước. Nghe nói tôi tu nhàn nhàn, ngồi chơi nhiều, ngồi Thiên ít thì quý vị thấy coi bộ dễ ứng dụng. Chừng nào quý vị thấy được như tôi thì làm như vậy mới là trúng. Còn chưa thấy như vậy, mà làm theo là trật. Cho

nên tôi nói lúc ở trên Đà Lạt tôi làm ông đạo ngồi, tại vì trời lạnh, ngồi nó ấm. Ngồi nhiều, đi ra ngoài ít mà nằm cũng ít. Nhưng mà bây giờ đây, ngược lại, tôi làm ông đạo nằm vì ngồi hoài đổ mồ hôi ướt áo hết. Tôi hay ra nằm võng. Tôi cấm người ta treo võng mà tôi hay nằm võng bởi vì mồ hôi quá. Hoặc là tôi gọi là nhập viên chứ không phải nhập thất. Tôi ra ngoài gốc đào tôi ngồi cho nên mặt mày đen thui. Bởi vì cái tu cũng tùy theo trình độ sai biệt, khi mình cần ứng dụng thì theo trình độ mà ứng dụng. Khi tâm xao xuyên nhiều mà mình đi ra ngoài thì nó càng xao xuyên hơn. Còn khi mình đã thấy tất cả không có cái gì ngoài tâm mình, không có cái gì mình phải loại ra hay trừ bỏ thì đứng ở đâu thấy cũng là chỗ mình tu được hết. Nó khác đi, không có cái để loại ra.

Như vậy đối với thân này, đối với vọng tưởng thì nó không còn có giá trị gì với cái chỗ thấy của tôi hiện giờ hết. Bởi vậy cho nên khi thấy được chỗ đó, tôi thấy đời tu của tôi nó hơi nhẹ nhàng thảnh thơi nhiều, và những nghi ngờ không còn nữa. Nói vậy quý vị sẽ hiểu lầm rằng: tại sao lúc trước tôi chưa xong mà tôi dám dạy quý vị tu? Tôi đâu không từng nói rằng: “Người tu giống như là kẻ đi lạc đường. Khi lạc đường mà nhất là lạc ở trong rừng, mình lẩn quẩn tìm lối ra không được, nếu bạn nào đó tìm được lối ra, mà biết rõ lối ra để đi về tới nhà mình mà chỉ thì bao nhiêu đó mình thấy mình sung sướng chưa?”. Khi mình đương lạc lối không biết lối ra, đương khổ sở tìm kiếm mà có người thấy được chỉ cho mình, bao nhiêu đó cũng là cái ơn quá lớn rồi. Bởi vậy cho nên trong nhà Thiền, chư Tổ có nói: “Nếu người giải ngộ được thì có thể làm Thiện Tri Thức hướng dẫn người ta tu được”. Tức là mình thấy được tâm mình, nhận được tâm mình thì có thể làm Thiện Tri Thức được. Do đó cho nên tôi rất là thực thà thấy sao nói vậy, nên tôi đã từng nói với quý vị: “Tôi là kẻ biết đường về chớ chưa phải là người tới nhà. Biết đường về thì cùng chỉ quý vị, hướng dẫn quý vị đi, rồi tôi đi trước, quý vị đi sau để cùng đi về, chứ tôi chưa phải là người tới nhà rồi trở lại dẫn quý vị về”. Tôi đã nói thực thà như vậy.

Nhưng mà đã nói như vậy rồi thì qua bao nhiêu năm, hai chục năm rồi, cứ nắm núu kẻ đi trước lôi người đi sau, lôi hoài nên rồi quý vị đi chậm mà tôi cũng không lẹ gì, bởi vì cứ nắm núu. Năm nay thì sao? Tôi gỡ tay hết, mạnh ai nấy đi. Thành ra giao cho quý vị tự đi rồi tôi nhẹ nhàng thành thoi tôi đi. Hỏi vậy tôi đi làm sao? MAU.

Hỏi bây giờ tôi tới nhà chưa? BÂY GIỜ VỀ TỚI NHÀ, mà quý vị nhớ rằng tới nhà chưa phải là vô nhà ngồi tréo ngoáy uống trà, không phải vậy. Tuy tới nhà, mà nhà bỏ hoang lâu quá rồi, về nào nhện giăng, bụi phủ đủ thứ dơ dáy ở trong. Cho nên bây giờ còn phải sao? Phải quét, phải dọn, phải rửa, phải lau chùi làm đổ mồ hôi trán nữa, chưa biết là được xong chưa, mới dám trèo lên ngựa giữa ngồi uống trà. Như vậy đừng nói về tới nhà là mọi việc xong xuôi. Tới nhà rồi còn phải bao nhiêu cái cực đó.

Như vậy mình mới thông cảm được Ngài A Nan. Ngài kể sau khi Ngài ngộ rồi, trình bày cho Phật nghe rồi, Ngài nói rằng: Ngài giống như người ở quê được vua tặng cho cái nhà đẹp, bây giờ không biết cửa vào, xin Phật chỉ cửa vào. Được cái nhà rồi, tới đó rồi mà cũng chưa vào được nữa huống nữa là chúng ta bây giờ. Bởi vậy nên tuy rằng tới nhà mà còn phải cực chứ chưa phải là thành thoi, là thông thả. Bởi vậy nên nhập thất cũng tiếp tục nhập thất. Đừng nói tới nhà rồi mở cửa, rồi đi chơi hát rong hát rêu, không phải vậy, mà phải còn vất vả lắm, cực khổ lắm mới được thành thoi.

Đó là chuyện tôi nói cho quý vị thấy sự tu hành, trên đường tu thế nào. Rồi sở dĩ, hay là sự bất đắc dĩ, mà tôi phải nói hôm nay, hôm rày tôi hơi dẫn đo, tức là gần một tháng rồi, tôi không muốn nói. Bởi vì nói thì e có một số người nghĩ lầm rằng mình tu mình khoe khoang, thấy cái gì cũng đem khoe với thiên hạ. Nhưng mà tôi kẹt vì bữa hôm tôi nói tôi tu như vậy, bữa nay tôi tu khác đi. Nếu ở trong hàng môn nhân này mà người nào có túc duyên sâu dầy, biết đâu bữa nào họ nhảy thót lên được chỗ “TÂM CẢNH KHÔNG HAI”, họ nhớ lời tôi nói tôi đang ở chỗ đó thì họ sanh tâm làm sao?. -“Ồ! Thầy sau mình một bậc!”.
.

Vì vậy sanh tâm ngã mạn rồi tổn phước nên tôi cũng kẹt. Thứ hai nữa, sẽ có những vị Thiền khách nào đó nếu họ vượt lên tới chỗ đó, họ nghe tôi nói tôi đang ở chỗ mà tôi chỉ thấy “NIỆM DẤY LÀ HAI” thì họ sẽ nói tôi chưa tới nơi mà hướng dẫn người ta thì làm sao đến nơi đến chốn. Tự nhiên người ta sẽ nói lên những lời phê phán làm cho quý vị nghe dễ thối tâm. Bởi vì hai lý do trên mà bất đắc dĩ tôi phải nói, không thể làm thinh được. Chứ lẽ ra hôm rày làm thinh định không nói, nhưng mà hoàn cảnh không cho phép, thành ra phải rán nói một chút.

Đó là ý nghĩa mà tôi cần nói cho tất cả biết, nhưng mà khi thấy được như vậy thì tôi có hứng một chút nên có làm một bài thơ. Bài thơ của mấy ông Thiền Sư thì nó không có luật lệ. Bởi vậy nên tôi muốn nghe cho êm tai một chút, tôi bắt Nhật Quang ngâm thể cho tôi, cho quý vị nghe đỡ khô khan.

TẶNG BẠN

Bạn biết chăng cuộc đời đầy đau khổ?

Bởi con người mãi gieo rắc hận thù

Gây đau thương gây tang tóc ngục tù

Rốt cuộc chỉ còn là cơn ác mộng.

Nào lợi danh nào tài sắc

Từ xa nhìn chúng óng ánh lung linh

Bọn mình đua nhau tranh giành đuổi bắt

Nắm được rồi nhìn lại chỉ tay không

Chúng vốn là những chùm bọt trên sông

Còn chi đâu chỉ toi công nhọc sức.

Trời trong, mây trắng, gió mát, trăng thanh

Vườn cây xanh rờn, khóm hoa cười mỉm

Nhạc đế nhẹ nhàng, giọng chim thánh thót
Chính nơi này đã hiện rõ chân nhân
Hận ngàn năm đều tan nát trong mơ
Đâu còn nữa những khổ đau buổi trước.
Muốn thấy nó bạn đừng theo vọng tưởng
Niệm lắng xãng chìm lắng biển thanh bình
Đến đây rồi hạnh phúc khó thưa trình
Chỉ xem thấy nụ cười luôn hé nở.

Đây tôi giải thích bài thơ, vì chính tác giả giải thích nó mới trung thực, để người khác giải thích nhiều khi bị xuyên tạc.

Tặng bạn: Ở đây là bạn đồng hành đồng tu chứ không phải là bạn thường.

Tôi chia bài này ra làm bốn đoạn:

ĐOẠN THỨ NHỨT:

“Bạn biết chăng cuộc đời đầy đau khổ”. Đó là cái quả. Cái quả đau khổ đó là hiện tại nó là đau khổ vậy không? Tại sao đau khổ?

“Bởi con người mãi gieo rắc hận thù”: Sở dĩ cái đau khổ tràn trề đó là vì cái nhân người ta cứ gieo hận thù, gieo mãi mà không ngừng. Như vậy cái quả và nhân rõ ràng rồi. Bây giờ muốn thấy rõ những hình ảnh đau khổ:

“Gây đau thương gây tang tóc ngục tù”: đó là những cái làm cho người ta khổ.

“Rốt cuộc chỉ còn là cơn ác mộng”: tuy tất cả những cái đau thương, cái tang tóc, cái ngục tù tràn trề đau khổ nhưng mà cuối cùng rồi nhìn lại chỉ là cơn ác mộng thôi.

Như vậy mọi cái chúng ta sống ở trên đời này: chịu khổ, được vui, nếu được vui thì đó là cơn thiện mộng, gặp khổ thì đó

là cơn ác mộng. Như vậy khổ vui gì thì nó cũng là trong mộng thôi chứ không có gì thật. **Nhưng mà khi người ta thấy nó thiệt là tại vì người ta chưa thấm được đạo lý siêu thoát của Phật. Thấm được rồi thì thấy chỉ là cơn mộng. Nhưng mà có ai muốn mình nằm mộng ác không? Dù mộng chứ ai cũng muốn mộng lành. Làm sao mà giựt mình thức dậy mà còn cười, chứ đừng thức dậy mà nước mắt còn thấm ướt gối.**

Như vậy chúng ta là những người học đạo thì biết rõ ràng mộng lành, mộng dữ đều là mộng thôi. Nhưng mà nếu biết vậy rồi, chúng ta rán tạo mộng lành chứ đừng gây mộng dữ. Đó là cái ý nghĩa đầu.

Như vậy đây nói tánh cách là còn ở trong cõi trần, còn phàm tục mà nên thức tỉnh biết nó là đau khổ có nhân chứ không phải là bỗng dưng. Và mọi cái đau khổ đó rốt cuộc chỉ là cơn mộng thôi.

ĐOẠN THỨ HAI:

“Nào lợi danh, nào tài sắc. Từ xa nhìn chúng óng ánh lung linh”: Lợi danh, tài sắc đứng xa nhìn thì thấy óng ánh lung linh rất đẹp. Nhưng khi được rồi thì sao? Đây:

“Bọn mình đua nhau tranh giành đuổi bắt. Năm được rồi nhìn lại chỉ tay không”: Ở đây tặng bạn tức nhiên bạn là có mình trong đó. Mình chưa phải là kẻ ngoại cuộc được, nên tôi dùng chữ bọn mình. “Bọn mình đua nhau tranh giành đuổi bắt”: vì nó đẹp quá nên đua nhau đuổi bắt. Nhưng mà “Năm được rồi nhìn lại chỉ tay không”. Đó là nói hạnh phúc năm được. Còn bao nhiêu người tranh giành đuổi bắt mà năm không được nữa. **Năm được rồi còn là tay không huống nữa là những người năm không được.** Đã khổ công nhọc sức mà còn không được thì khổ đau nó hai ba lớp. Còn người năm được rồi nhìn lại tay không thì đó chỉ là một cái vỡ mộng thôi. Đó là nói lợi danh tài sắc nó đẹp mà nó không có thực. Cho nên năm được rồi nó thành tay không. Tại sao nó không thực? Đây giải thích:

“Chúng vốn là những chum bọt trên sông. Còn chi đâu chỉ toi công nhọc sức”: Lợi danh, tài sắc chẳng khác nào như chum bọt nổi trên sông. Nếu trời nắng sáng nhìn xuống những chum bọt thấy nó cũng óng ánh lấp lánh. Nhưng mà khi mình nắm nó lên thì nó bể tan hết, không còn. Đó là để nói lên lợi danh tài sắc như là bọt nước chứ không có gì. Mà nó đã như là bọt nước mà mình đuổi theo, mình nắm bắt, rồi cuộc đời có còn gì đâu? Chỉ toi công nhọc sức. Chữ “toi” là sao? Là uống. Uống công nhọc sức thôi. Lợi danh tài sắc khi ở xa thì nó dường như đẹp mà khi nắm rồi thì nó mất, có khi nắm không được, cả đời đuổi bắt nó, cuối cùng toàn là khổ chứ không có được gì. Bởi vì sao? **Bởi vì nó không thiệt, nó giống như chum bọt nước**. Đã là bọt nước thì mình có đuổi bắt, chịu bao nhiêu nhọc nhằn cực khổ rồi cuộc đời chỉ là tay không, là uống công uống sức chứ không đi tới đâu hết.

Đó là cảnh trong mê. Cho nên tham danh, tham lợi, tham tài, tham sắc rồi phải nhọc nhằn khổ sở. **Ở trên đó là nhân cái đau khổ là do hạn thù tức là sân. Ở dưới này là tham lam nên nhọc nhằn khổ sở.**

ĐOẠN THỨ BA:

Rồi bây giờ tới chỗ mà tôi trình **“KIẾN GIẢI”** đây.

“Trời trong, mây trắng, gió mát, trăng thanh. Vườn cây xanh rờn, khóm hoa cười mỉm. Nhạc đế nhẹ nhàng, giọng chim thánh thót. Chính nơi này đã hiện rõ chân nhân”.

“Trời trong, mây trắng, gió mát, trăng thanh”: tất cả những cái đó: trời, mây, gió, trăng đều hiển hiện chân nhân, giống như Ngài Thiên Lão Thiên Sư nói rằng: “Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân”. Rồi tôi ngồi ở sau tôi nhìn thấy thêm: Vườn cây xanh rờn, khóm hoa cười mỉm. Như vậy không phải chỉ là trời trong, mây bạc thôi mà cả là vườn cây, cả là khóm hoa. Mà không phải bao nhiêu đó thôi, còn nữa:

“Nhạc đế nhẹ nhàng, giọng chim thánh thót”: tiếng đế kêu, tiếng chim hót, tất cả đều hiện rõ chân nhân. Chân nhân hiện rõ trong đó hết chứ không phải chỉ hiện rõ ở trắng trong, mây bạc thôi.

Như vậy quý vị mới thấy nếu chúng ta biết được rồi, thì tất cả những cái chung quanh chúng ta, cái gì cũng đều là con người chân thật của chính mình nó có đầy đủ trong đó. Bởi vậy hồi nãy chúng tôi mới nói: **“Vạn vật thượng đầu Tổ Sư ý”** đó. Đó là chỗ trình bày của tôi theo cái thấy hiện tại mà nếu ai tu được đến chỗ này thì sao?

“Hận ngàn năm đều tan nát trong mơ. Đau còn nữa những khổ đau buổi trước”. Những hận thù ở trên dù cho muôn năm cũng tan nát trong giấc mơ chứ không còn cái gì thiệt. Rồi tất cả những khổ đau ở trên hay là của những ngày xưa buổi trước tới đây cũng tan nát hết chứ không còn. Bởi vì cái gì cũng hiện chân nhân hết trơn rồi đau khổ gì nữa? Sở dĩ người ta buồn là tại sao? Bởi vì nhìn thấy có cái đẹp cái xấu, người khác được cái đẹp mà mình được cái xấu thì buồn. Rồi thấy có cái hơn cái thua. Người khác được cái hơn, mình bị cái thua thì mình buồn. **Còn bây giờ tất cả những cái đó, cái gì chung quanh mình đều đẹp hết, đều là sáng ngời, chân nhân hiện trên đầu tất cả sự vật**. Như vậy tất cả hận thù, tất cả đau khổ ngang đây đều là giấc mơ, tan nát hết.

Quý vị thấy tu tới đó thì mới được an ổn.

ĐOẠN THỨ TƯ:

Bây giờ đoạn kế khuyên những người muốn tới phải làm sao?

“Muốn thấy nó bạn đừng theo vọng tưởng”: muốn thấy được cảnh đó, chỗ đó, thì đầu tiên bạn đừng theo vọng tưởng.

“Niệm lắng xảng chìm lắng biển thanh bình”: những niệm lắng xảng ở mình, cho nó chìm, nó lắng xuống hết ở trong biển thanh bình. Chữ thanh bình tương tự như chữ thái bình

theo nghĩa thường là được bình an, được an ổn. Nhưng mà chữ thanh bình ở đây, tôi muốn dùng theo nghĩa chữ Hán riêng. Thanh là trong, bình là lặng, nghĩa là tất cả vọng tưởng, tất cả niệm lăng xăng đều lắng trong lặng ở biển tâm của mình. Biển tâm đó là biển phẳng lặng trong trẻo chứ không có những hiện tượng lôi thôi nữa. Được như vậy rồi thì sao nữa?

“Đến đây rồi hạnh phúc khó thưa trình”: đến chỗ này rồi thì thấy cái vui thích của mình, mà mình nhận được không biết trình thưa với ai cho hiểu. Mình thấy thì mình hiểu, nói thì nói không được, cho nên khó thưa trình. Nhưng mà làm sao biết người đó được cái đó?

“Chỉ xem thấy nụ cười luôn hé nở”: Chỉ nhìn thấy người đó luôn luôn hé nở nụ cười, không buồn, không khổ, chứ còn người chưa được thì sao? Tu thấy sao khổ quá. Càng gắng tu chừng nào mặt mày càng héo xào chừng ấy, không được vui vẻ. Còn người tới đó rồi thì không phải cái vui ồn ào cười la om sòm, xóm làng đều nghe hết, không phải cái vui đó, hứng rồi la om làm ồn thiên hạ, mà đây chỉ là nụ cười hé nở trên môi của người ấy thôi.

Quý vị mới thấy rằng trên đường tu, chúng ta ai mà thấy được, biết được rồi thì sẽ có một nguồn an lạc. Mà nguồn an lạc đó tự mình đến mình thấy chứ không ai cho mình được hết, cũng không ai diễn tả cho mình nghe được hết. Như vậy cuối cùng bài thơ kết thúc buổi nói chuyện.

Trước khi kết thúc buổi nói chuyện, tôi xin nhắc lại điều này. Câu mà tôi thích nhất của Vua Trần Thái Tông trong bài kệ về Tứ Sơn, bài kệ thứ nhất: sanh, hai câu kết Ngài dùng, tôi nghe, tôi thấy rất hài lòng:

Vĩnh vi lắng đảng phong trần khách

Nhật viễn gia hương vạn lý trình.

Vĩnh là hằng. Vi là làm. Lắng đảng phong trần khách là khách phong trần lang thang.

Nhật là ngày, tức là mỗi ngày. Viễn là xa, càng xa gia hương của mình muôn dặm.

Hai câu này tôi dịch bằng thượng lục hạ bát:

Lang thang làm khách phong trần

Quê nhà ngày một cách xa muôn trùng.

Tức là cái chỗ quý vị thấy trong Kinh Pháp Hoa, chàng cùng tử. Ở đây trong nhà Thiền, mình là khách phong trần. Khách phong trần này mỗi ngày mỗi đi, càng đi càng xa. Mà xa thì không biết chỗ nào mới cùng. **Vì trong cuộc sống mình, mỗi lần sanh ra là mỗi lần tạo nghiệp thêm. Cứ như vậy, sanh ra càng nhiều, tạo nghiệp càng nhiều.**

Tôi nói ví dụ mình là người ít phước mà lại tạo tội, chết sanh làm con chồn, con chó. Thì đời con chồn con chó tạo nghiệp nhiều hay ít? Đừng nói con chồn con chó, nói con mèo thôi. Cuộc đời nó bắt bao nhiêu con chuột? Như vậy mỗi đời nó tạo nghiệp thêm. Cho nên càng đi, nó càng xa quê nhà. Cho nên người tu là người thức tỉnh trở về quê, phải làm sao mỗi ngày đi về mỗi gần, cho tới ngày nào đó mình về tận nhà chứ đừng lang thang nữa. **Làm sao trong đời này chấm dứt dòng lang thang chứ đừng để lang thang hoài. Còn nếu không chấm dứt thì ít ra mình cũng gần tới nhà. Như vậy mới hết khổ.**

Ông trưởng giả và chàng cùng tử. Chàng cùng tử đi lang thang mỗi chân rồi mới trở về tìm cha, trở về quê. Trở về quê, nếu ông trưởng giả không có phương tiện, không có kêu người mời rủ làm thuê làm mướn thì chắc cũng không dám vô nhà, cũng còn lang thang nữa. Nhờ phương tiện của ông nên rồi mới dám vô nhà, rồi từ từ cuối cùng mới được giao sự nghiệp.

Ở đây cũng vậy, nếu chúng ta cứ chạy theo vọng tưởng, chạy theo tâm danh lợi, thế trần thì càng ngày chúng ta càng xa gia hương, tức là quê nhà của mình. Rồi càng xa thì tức nhiên không biết chừng nào mới trở lại được.

Cho nên Đức Phật mới dụ rằng: người mất thân này muốn trở lại làm người, khó như con rùa mù tìm bóng cây, huống nữa là trở về được tới quê. Được thành người thôi mà còn khó như vậy. **Bởi vậy nên ai có phước lắm, có duyên lắm thì mới được làm người rồi mới được gặp Phật pháp, mới được tu. Thì như vậy chúng ta ngang đây còn thích làm khách phong trần nữa không? Ngang đây thì mình nên rũ áo phong trần đó đi, để trở thành con ông trưởng giả ngồi trong nhà cai quản sự nghiệp, chứ đừng đi lang thang nữa. Như vậy mới là người biết tu, biết trở về.**

Thiệt ra, áo phong trần của mình là áo vọng tưởng đó. Vọng tưởng là cái áo phong trần nhất, bụi bặm không, tưởng đủ thứ hết. Rũ áo đó được rồi thì sẽ là con ông trưởng giả ngồi ở nhà cai quản sự nghiệp không có mất. Đó là lời khuyến khích của tôi trong lời kết thúc buổi nói chuyện này.

Mong tất cả quý vị nghe nhớ rồi rán mà tu.